

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN TIN 8

### I. PHẦN CÂU HỎI TỰ LUẬN (ôn kiến thức trọng tâm từ bài 1 đến bài 5)

Câu 1: Thông tin số có những đặc điểm chính nào?

Câu 2: Nêu một số cách xác định thông tin có đáng tin cậy hay không?

Câu 3: Ba điều lưu ý để tránh các vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số là gì?

Câu 4: Em hãy trình bày sơ lược lịch sử phát triển máy tính?

Câu 5: Giả sử ô A4 có công thức = 4\*C4 – E4. Nếu sao chép công thức này đến ô A8 thì công thức sẽ thay đổi như thế nào?

Câu 6: Cho bảng tính sau

	A	B	C	D	E	F	G	H	
1	<b>TT</b>	<b>Xếp loại</b>	<b>Lớp 8A</b>	<b>Lớp 8B</b>	<b>Lớp 8C</b>	<b>Lớp 8D</b>	<b>Khối 8</b>	<b>Tỉ lệ</b>	
2	1	Giỏi	10	6	8	8			
3	2	Khá	15	12	15	12			
4	3	Trung bình	17	20	16	22			
5	4	Yếu	3	5	6	4			
6	<b>Tổng số học sinh khối 8</b>								
7									

- Viết công thức (hàm) để tính số lượng học sinh Giỏi, Khá, Trung bình, Yếu của khối 8 tại các ô tương ứng là G2, G3, G4 và G5
- Viết công thức (hàm) để tính tổng số học sinh khối 8 tại ô G6
- Viết công thức để tính tỉ lệ học sinh Giỏi, Khá, Trung bình và Yếu của khối 8 tại các ô tương ứng là H2, H3, H4 và H5

### II. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

#### Bài 1. Lược sử công cụ tính toán

**Câu 1:** Các phép tính đầu tiên được con người thực hiện bằng cách?

- Sử dụng máy tính để bàn
- Sử dụng máy tính cầm tay
- Sử dụng 10 ngón tay
- Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 2:** Cách ghi số phổ biến từ xưa đến nay là?

- Hệ thống ghi số la mã
- Hệ thống ghi số thập phân
- Hệ thống ghi số nguyên
- Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 3:** Con người đã biết làm các phép tính số học từ bao giờ?

- Hơn 1000 năm trước Công nguyên
- Hơn 1000 năm sau Công nguyên
- Hơn 2000 năm sau Công nguyên
- Hơn 2000 năm trước Công nguyên

**Câu 4:** Chiếc máy tính cơ học Pascal do ai sáng tạo ra?

- Charles Babbage
- John Mauchly

- C. Blaise Pascal
- D. J. Presper Eckert

**Câu 5: Sau Pascal, Gottfried Leibniz đã cải tiến và thêm vào phép tính gì để máy tính của Pascal thực hiện cả bốn phép tính số học?**

- A. Phép chia và phép trừ
- B. Phép nhân và phép cộng
- C. Phép nhân và phép chia
- D. Phép nhân và phép trừ

**Câu 6: Ai được coi là cha đẻ của công nghệ máy tính?**

- A. Charles Babbage
- B. Gottfried Leibniz
- C. John Mauchly
- D. Blaise Pascal

**Câu 7: Ý tưởng nào đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của máy tính?**

- A. Cơ giới hóa việc lao động
- B. Trí óc hóa việc tính toán
- C. Cơ giới hóa việc tính toán
- D. Đáp án khác

**Câu 8: Nền tảng cho việc thiết kế các máy tính kỹ thuật số hiện đại là?**

- A. Cơ giới hóa việc tính toán
- B. Claude Shannon có thể sử dụng các rơ le để thực hiện các tính toán trên dấu các bit
- C. Sáng tạo ra chiếc máy tính cơ học Pascal
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

**Câu 9: Thời kì đầu các máy tính được thiết kế dựa trên các rơ le được gọi là?**

- A. Máy tính thông minh
- B. Máy tính hiện đại
- C. Máy tính khoa học
- D. Máy tính điện cơ

**Câu 10: Năm 1943, Howard Aiken đã chế tạo thành công?**

- A. Máy tính cơ giới hóa
- B. Máy tính cơ học Pascal
- C. Máy tính điều khiển tuần tự tự động
- D. Đáp án khác

**Câu 11: Đây là đặc điểm của máy tính điện - cơ đa năng?**

- A. Có thể hoạt động với sự can thiệp tối thiểu của con người
- B. Thực hiện phép tính cộng mất gần một giây
- C. Thực hiện phép tính nhân mất khoảng 6 giây
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 12: Nguyên lí hoạt động của máy tính với khái niệm " chương trình được lưu trữ" có nội dung nào dưới đây?**

- A. Các lệnh của chương trình được lưu trữ trong bộ nhớ giống như dữ liệu
- B. Để thực hiện nhiệm vụ nào chỉ cần tải chương trình tương ứng vào bộ nhớ
- C. Chương trình được nạp từ bộ nhớ vào bộ xử lý từng lệnh một và thực hiện xong mới nạp lệnh tiếp theo
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 13: Theo nguyên lý " chương trình được lưu trữ" thì cấu tạo của máy tính không có?**

- A. Thiết bị ra
- B. Bộ xử lý
- C. Bộ nhớ
- D. Con chuột

**Câu 14: Theo nguyên lý " chương trình được lưu trữ" thì cấu tạo của máy tính gồm?**

- A. Bộ xử lý, bộ nhớ
- B. Các cổng kết nối với thiết bị vào -ra
- C. Đường truyền giữa các bộ phận đó
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 15: Công nghệ nào thay thế rơ le điện cơ?**

- A. Công nghệ cơ giới hóa
- B. Công nghệ tự động hóa
- C. Công nghệ đèn điện tử
- D. Đáp án khác

**Câu 16: Bộ nhớ của máy tính thế hệ thứ nhất là?**

- A. ôi từ lớn, đĩa từ, băng từ
- B. Bộ nhớ chính: trống từ
- C. Lõi từ, băng từ
- D. Trống từ

**Câu 17: Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?**

- A. Nhỏ (Như máy tính để bàn)
- B. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)
- C. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
- D. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)

**Câu 18: Đặc điểm của máy tính thế hệ thứ hai là?**

- A. Thành phần điện tử chính: bóng bán dẫn
- B. Bộ nhớ: lõi từ, băng từ
- C. Thiết bị vào-ra: máy đọc và in băng đục lỗ, máy đọc và in băng từ
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 19: Cá máy tính thế hệ thứ hai có kích thước ?**

- A. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
- B. Lớn bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)
- C. Nhỏ (Như máy tính để bàn)
- D. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)

**Câu 20: Thành phần điện tử chính của máy tính thế hệ thứ mấy là mạch tích hợp?**

- A. Thế hệ thứ tư
- B. Thế thứ năm
- C. Thế hệ thứ nhất
- D. Thế hệ thứ ba

**Câu 21: Máy tính điện tử có mấy thế hệ?**

- A. Ba thế hệ
- B. Năm thế hệ
- C. Bốn thế hệ
- D. Hai thế hệ

**Câu 22: Năm thế hệ của máy tính điện tử được đánh dấu bởi**

- A. Những tiên bộ công nghệ
- B. Có khả năng kết nối toàn cầu

- C. Tiêu thụ ít năng lượng về
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 23: Máy tính đã thay đổi theo những cách nào dưới đây**

- A. Những thiết bị nhỏ gọn có thể theo dõi sức khỏe thường xuyên, phát hiện kịp thời những hiện tượng bất thường của cơ thể và đưa ra những phản hồi hợp lý
- B. Giúp con người có thể học mọi lúc mọi nơi.
- C. Hỗ trợ quan sát vùng trời, vùng biển, vùng lãnh thổ..
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 24: Bộ xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?**

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Linh kiện bán dẫn đơn giản
- C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn
- D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn

**Bài 2. Thông tin trong môi trường số**

**Câu 1: Bức ảnh số khác với ảnh trên giấy ở?**

- A. Không tốn vật liệu
- B. Khi bức ảnh được gửi đi thì người gửi vẫn có ảnh
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 2: Thông tin được mã hóa thành gì mới được chuyển vào máy tính, máy tính bảng?**

- A. Số liệu dạng số
- B. Dây bit
- C. Hình ảnh
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 3: Thông tin số là?**

- A. Thông tin được mã hóa thành dây bit
- B. Thông tin được chuyển vào máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,... để có thể lan truyền, trao đổi trong một môi trường kỹ thuật số
- C. Thông tin được mã hóa thành dây bit, được chuyển vào máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,... để có thể lan truyền, trao đổi trong một môi trường kỹ thuật số
- D. Đáp án khác

**Câu 4: Đặc điểm của thông tin số là?**

- A. Có thể trao đổi không cần mạng
- B. Có thể trao đổi dựa trên thông tin trên giấy
- C. Có thể truy cập từ xa thông qua kết nối Internet
- D. Đáp án khác

**Câu 5: Đâu không phải là đặc điểm của thông tin số?**

- A. Thông tin số có thể truy cập từ xa qua Internet
- B. Thông tin số dễ dàng được nhân bản và chia sẻ
- C. Thông tin số chỉ có thể truy cập ở khoảng cách gần
- D. Thông tin số có thể được lan truyền tự động do nhiều thiết bị được đồng bộ với nhau

**Câu 6: Thông tin số có thể được truy cập từ xa nếu**

- A. Người quản lý thông tin đó cho phép
- B. Thông tin có khả năng truyền tải xa
- C. Thông tin ít dữ liệu

D. Đáp án khác

**Câu 7: Thông tin số có thể?**

- A. Được lưu trữ rất lớn bởi nhiều cá nhân, tổ chức
- B. Được cấp quyền truy cập khác nhau
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 8: Mức độ tin cậy của thông tin số phụ thuộc vào?**

- A. Nguồn gốc
- B. Mục tiêu thông tin
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 9: Thông tin số có?**

- A. Nhiều công cụ hỗ trợ tìm kiếm, truy cập, lưu trữ, xử lý và chia sẻ thông tin số
- B. Quyền tác giả của thông tin số được pháp luật bảo hộ
- C. Mức độ tin cậy khác nhau
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 10: Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ là?**

- A. Chủ động thiết lập và phát triển mối quan hệ bạn bè
- B. Kiểm soát được cảm xúc của bản thân trong các mối quan hệ
- C. Sẵn sàng chịu trách nhiệm cho mọi hành động và quyết định của mình trong các mối quan hệ
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 11: Đây là thông tin không đáng tin cậy?**

- A. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối
- B. Thông tin đồn thổi, dẫn em đến kết luận thiếu căn cứ
- C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 12: Điều gì ảnh hưởng đến giá trị và độ tin cậy của thông tin?**

- A. Thẩm quyền và uy tín của tổ chức cung cấp thông tin
- B. Thẩm quyền và uy tín của cá nhân cung cấp thông tin
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 14: Điều gì quyết định thông tin có còn ý nghĩa hay không?**

- A. Sự chính xác của thông tin
- B. Thông tin mang tính sự kiện
- C. Thời điểm công bố thông tin

**Câu 15: Cách xác định thông tin có đáng tin cậy hay không là?**

- A. Kiểm tra nguồn thông tin
- B. Phân biệt ý kiến với sự kiện
- C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận, đánh giá tính thời sự của thông tin
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 16: Thông tin đáng tin cậy giúp?**

- A. Em đưa ra kết luận đúng
- B. Quyết định hành động đúng
- C. Giải quyết được các vấn đề đặt ra
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 17: Điền vào chỗ trống: Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn, .....**

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
- D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

**Câu 18: Khi em đưa một bức ảnh lên trang cá nhân của mình trên mạng xã hội thì ai có quyền được xem?**

- A. Bạn bè ngoài đời của em
- B. Tất cả mọi người
- C. Những người có trong danh sách bạn bè trên mạng xã hội
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

**Câu 19: Đây là đặc điểm chính của thông tin số?**

- A. Dễ dàng được nhân bản và lan truyền
- B. Khó bị xóa bỏ hoàn toàn
- C. Có thể được truy cập từ xa nếu người quản lý đó cho phép
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 20: Thông tin nào dưới đây có độ tin cậy thấp?**

- A. Thông tin ở các trang web được cập nhật hàng giờ
- B. Thông tin vừa được công bố trên thời sự
- C. Thông tin ở các trang web đã lâu không được cập nhật
- D. Đáp án khác

**Câu 21: Thông tin có độ tin cậy thấp là?**

- A. Kết luận không có chứng cứ
- B. Ý kiến mang tính cá nhân
- C. Thông tin được công bố từ lâu
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

#### **Bài 4. Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số**

**Câu 1: Công nghệ kĩ thuật số tiềm ẩn những vấn nạn nào?**

- A. Biểu hiện thiếu văn hóa
- B. Biểu hiện vi phạm pháp luật
- C. Biểu hiện vi phạm đạo đức
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 2: Biểu hiện của vi phạm đạo đức, pháp luật, vi phạm pháp luật khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số là?**

- A. Quay phim trong rạp chiếu phim
- B. Chụp ảnh ở nơi không cho phép
- C. Ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 3: Các hành vi vi phạm đạo đức, pháp luật, vi phạm pháp luật khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số em có thể gặp là?**

- A. Sao chép thông tin từ một trang web và coi đó là của mình
- B. Sử dụng phần mềm bẻ khóa
- C. Phát trực tiếp hoặc chia sẻ các vụ bạo lực học đường. Đưa lên mạng thông tin cá nhân của người khác khi không được cho phép
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 4: Để tránh các vi phạm khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số em cần?**

- A. Tìm hiểu thông tin, trang bị cho mình những kiến thức cần thiết
- B. Chỉ sử dụng những sản phẩm số khi có sự cho phép của tác giả hoặc có bản quyền sử dụng
- C. Hầu hết thông tin trên Internet là có bản quyền
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 5: Các bạn rủ em tham gia vào một nhóm kín trên mạng xã hội thì em sẽ?**

- A. Vào nhóm đó mà không cần biết gì
- B. Chấp nhận lời mời vì có các bạn của mình
- C. Em sẽ hỏi kỹ thông tin về nhóm kín đó rồi mới quyết định có tham gia hay không
- D. Đáp án khác

**Câu 6: Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?**

- A. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác
- B. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng
- C. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện
- D. Tải một bài trình chiếu của người khác từ Internet và sử dụng như là của mình tạo ra

**Câu 7: Dạng sản phẩm số em có thể tạo ra là?**

- A. Những bức ảnh (chụp, chỉnh sửa)
- B. Truyện tự sáng tác
- C. Bài đăng trên mạng xã hội, diễn đàn
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 8: Em có thể tạo ra sản phẩm số nào dưới đây?**

- A. Tập ghi âm giọng hát của em
- B. Vlog
- C. Trò chơi điện tử em tự thiết kế
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 10: Vì sao em cần bảo đảm được sản phẩm số do bản thân tạo ra?**

- A. Thể hiện được đạo đức
- B. Thể hiện tính văn hóa
- C. Không vi phạm pháp luật
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 11: Đầu là điều em cần chú ý khi tạo ra các sản phẩm số?**

- A. Luôn trung thực trong quá trình tạo ra sản phẩm số
- B. Nên sử dụng thông tin do mình tự tạo
- C. Nội dung và hình thức các sản phẩm tạo ra không được vi phạm các quy định, chuẩn mực về đạo đức, văn hóa trong xã hội nói chung
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 12: Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội là?**

- A. Bình luận và trả lời bình luận theo hướng tích cực
- B. Chủ động xác minh thông tin trước khi chia sẻ
- C. Từ chối những lời mời kết bạn không đáng tin cậy
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 13: Biểu hiện của việc trung thực trong quá trình tạo ra sản phẩm số là?**

- A. Không sử dụng thông tin giả
- B. Không sử dụng thông tin không đáng tin cậy
- C. Không sao chép, chỉnh sửa thông tin của người khác rồi coi là của mình
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 14: Nội dung và hình thức của sản phẩm tạo ra nên tuân thủ quy định nào dưới đây?**

- A. Chỉ dùng ngôn ngữ lịch sử
- B. Không dùng hình ảnh giật gân
- C. Không tiết lộ thông tin cá nhân của người khác
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 15: Chúng ta cần?**

- A. Đảm bảo tính văn hóa, thể hiện được đạo đức
- B. Tuân thủ pháp luật khi tạo ra các sản phẩm số
- C. Tránh lan truyền thông tin sai trái
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 16: Em có thể sử dụng các thông tin nào do mình tự tạo ra?**

- A. Tự quay video
- B. Tự chụp ảnh
- C. Tự viết nội dung
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 18: Hành động nào dưới đây là vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?**

- A. Tạo một trang cá nhân để chia sẻ những kinh nghiệm học tập của mình
- B. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc
- C. Quay và lan truyền video về bạo lực học đường
- D. Đáp án khác

**Câu 19: Hành động nào dưới đây không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?**

- A. Chia sẻ địa chỉ website có chứa các bộ phim không có bản quyền sử dụng
- B. Tham gia cá cược bóng đá qua Internet
- C. Tạo một trang cá nhân để chia sẻ những kinh nghiệm học tập của mình
- D. Quay và lan truyền video về bạo lực học đường

**Câu 20: Khi thấy bạn em quay video các bạn trong lớp có hành vi bạo lực và đăng lên mạng xã hội thì em sẽ?**

- A. Khuyến bạn gửi video đó cho mọi người
- B. Khuyến bạn nên quay nhưng không đăng video đó lên
- C. Khuyến bạn không nên quay và đăng video bạo lực đó lên mạng vì vi phạm quyền riêng tư của mỗi con người và vi phạm tiêu chuẩn cộng đồng trên mạng
- D. Đáp án khác

### **Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế**

**Câu 1: Ưu điểm nổi bật của chương trình bảng tính là?**

- A. Tính toán thủ công
- B. Tính toán tự động
- C. Tính toán chính xác
- D. Đáp án khác

**Câu 2: Nhờ đâu mà chương trình bảng tính có ưu điểm là tính toán tự động?**

- A. Vì chương trình thực hiện các phép tính khó
- B. Vì chương trình bảng tính cho phép tính toán theo địa chỉ ô
- C. Vì chương trình sử dụng các công nghệ tiên tiến
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 3: Đâu là địa chỉ ô được sử dụng trong chương trình bảng tính?**



- A. Địa chỉ tương đối
- B. Địa chỉ tuyệt đối
- C. Địa chỉ hỗn hợp
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 4: Địa chỉ tương đối có đặc điểm?**

- A. Không thay đổi khi sao chép công thức nhưng vẫn giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức
- B. Tự động thay đổi khi sao chép công thức nhưng vẫn giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức
- C. Tự động thay đổi khi sao chép công thức nhưng không giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 5: Trong chương trình bảng tính, một địa chỉ ô trong công thức không thay đổi khi sao chép công thức thì địa chỉ đó là?**

- A. Địa chỉ tương đối
- B. Địa chỉ tuyệt đối
- C. Địa chỉ hỗn hợp
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 6: Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và trước tên hàng?**

- A. \$
- B. &
- C. #
- D. %

**Câu 7: Đáp án nào dưới đây là địa chỉ tuyệt đối?**

- A. \$J2
- B. J\$2
- C. J2
- D. Đáp án khác

**Câu 8: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, em nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?**

- A. F3
- B. F4
- C. F2
- D. F1

**Câu 9: Trong công thức Doanh thu của công ty = Doanh thu x Tỷ lệ, giá trị nào thay đổi theo từng phần mềm?**

- A. Tỷ lệ
- B. Doanh thu của công ty
- C. Doanh thu
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 10: Trong công thức Doanh thu của công ty = Doanh thu x Tỷ lệ, giá trị nào là cố định?**

- A. Tỷ lệ
- B. Doanh thu của công ty
- C. Doanh thu
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 11: Địa chỉ tuyệt đối có đặc điểm?**

- A. Thay đổi khi sao chép công thức
- B. Không thay đổi khi sao chép công thức
- C. Thay đổi theo từng phần mềm
- D. Đáp án khác

**Câu 12:** Để sao chép dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang tranh tính thì em sử dụng lệnh?

- A. Cut
- B. Paste
- C. Delete
- D. Copy

**Câu 13:** Công thức của doanh thu trong bảng sau được tính bằng công thức nào?

	A	B	C	D	E
1	<b>DANH SÁCH PHẦN MỀM ỨNG DỤNG</b>				
2					
3	<b>TT</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>	<b>Số lượt mua</b>	<b>Doanh thu</b>
4	1	Quản lí thời gian	39,999	50,000	=C4*D4
5	2	Trò chơi sáng tạo	109,000	50,000	
6	3	Thiết kế đồ họa	211,000	10,000	
7	4	Từ điển	0	20,000	
8	5	Quản lí bán hàng cá nhân	177,000	5,000	
9	6	Sổ sức khoẻ điện tử	0	10,000,000	

- A. Đơn giá + Số lượt mua
- B. Đơn giá - Số lượt mua
- C. Đơn giá / Số lượt mua
- D. Đơn giá \* Số lượt mua

**Câu 14:** Công thức tại ô E4 khi sao chép đến ô E5 thì?

	A	B	C	D	E
1	<b>DANH SÁCH PHẦN MỀM ỨNG DỤNG</b>				
2					
3	<b>TT</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>	<b>Số lượt mua</b>	<b>Doanh thu</b>
4	1	Quản lí thời gian	39,999	50,000	=C4*D4
5	2	Trò chơi sáng tạo	109,000	50,000	
6	3	Thiết kế đồ họa	211,000	10,000	
7	4	Từ điển	0	20,000	
8	5	Quản lí bán hàng cá nhân	177,000	5,000	
9	6	Sổ sức khoẻ điện tử	0	10,000,000	

- A. Các địa chỉ ô trong công thức sẽ không thay đổi
- B. Các địa chỉ ô trong công thức sẽ thay đổi giống ô E4
- C. Các địa chỉ ô trong công thức sẽ tự thay đổi
- D. Đáp án khác

**Câu 15:** Khi sao chép công thức từ ô E4 sang E5 thì công thức ô E5 sẽ là?

	A	B	C	D	E
1	<b>DANH SÁCH PHẦN MỀM ỨNG DỤNG</b>				
2					
3	<b>TT</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>	<b>Số lượt mua</b>	<b>Doanh thu</b>
4	1	Quản lí thời gian	39,999	50,000	=C4*D4
5	2	Trò chơi sáng tạo	109,000	50,000	
6	3	Thiết kế đồ họa	211,000	10,000	
7	4	Từ điển	0	20,000	
8	5	Quản lí bán hàng cá nhân	177,000	5,000	
9	6	Sổ sức khoẻ điện tử	0	10,000,000	

- A. =C4/D5
- B. =C5\*D4
- C. =C5\*D5
- D. Đáp án khác

**Câu 16:** Nếu sao chép công thức từ ô E4 đến ô E6 thì công thức ô E6 sẽ là?

	A	B	C	D	E
1	<b>DANH SÁCH PHẦN MỀM ỨNG DỤNG</b>				
2					
3	<b>TT</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>	<b>Số lượt mua</b>	<b>Doanh thu</b>
4	1	Quản lí thời gian	39,999	50,000	=C4*D4
5	2	Trò chơi sáng tạo	109,000	50,000	
6	3	Thiết kế đồ họa	211,000	10,000	
7	4	Từ điển	0	20,000	
8	5	Quản lí bán hàng cá nhân	177,000	5,000	
9	6	Số sức khoẻ điện tử	0	10,000,000	

- A. =C6\*D5
- B. =C5\*D4
- C. =C6\*D6
- D. =E4\*D6